

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Len Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát

Công ty Cổ phần Len Việt Nam là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Len Việt Nam theo Quyết định số 3573/QĐ-BCN ngày 26 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 413004578 ngày 06 tháng 04 năm 2006, thay đổi lần thứ bảy ngày 24/01/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp:

- Sản xuất len (bao gồm len từ lông thú, từ sợi tổng hợp), các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng)
- Sản xuất nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa khác liên quan đến len, thêu đan, may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng)
- Thi công xây dựng các công trình phục vụ ngành dệt may
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu len, các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc
- Mua bán mỹ phẩm, chất tẩy rửa
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa khác liên quan đến len, thêu đan, may mặc. Mua bán các sản phẩm dệt may và các sản phẩm tiêu dùng
- Kinh doanh nhà. Cho thuê kho xưởng
- Tư vấn và dịch vụ đầu tư hạ tầng cơ sở dệt may
- Dịch vụ trang điểm, chăm sóc da mặt (trừ các hoạt động làm chảy máu), làm tóc: cắt uốn, chải bới, gội nhuộm (không sử dụng lao động nữ làm tóc cho nam)

Trụ sở chính của Công ty tại số 63 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thanh Liêm
Ông Võ Duy Sáng
Ông Phạm Văn Tân
Ông Lê Văn Anh

Chủ tịch
Phó Chủ tịch (từ ngày 29-06-2020)
Thành viên
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Anh
Bà Võ Thị Thanh Hoài

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Phan Thanh Sơn
Bà Bùi Thị Hương Giang
Bà Hồ Thị Bình

Trưởng ban
Thành viên (từ ngày 29-06-2020)
Thành viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Lê Văn Anh
Tổng Giám đốc

Ngày 06 tháng 03 năm 2021

4-C.T.
Y
CƯ HẠN
VĂN
TOÁN
OÁN
T
CHÍNH

Số: 51a -2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Len Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Len Việt Nam, được lập ngày 06/03/2021, từ trang 6 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm, Công ty chưa ghi nhận chi phí lãi vay và lãi phạt quá hạn của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh 11 và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín – chi nhánh Hồ Chí Minh vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận nợ của hai ngân hàng trên về khoản chi phí lãi vay và lãi phạt nói trên nên chúng tôi chưa có cơ sở để điều chỉnh bổ sung hai khoản phí này vào báo cáo tài chính năm 2020. Nếu ghi nhận bổ sung hai khoản phí này thì khoản lỗ trước thuế trên báo cáo kết quả kinh doanh trong năm sẽ tăng lên tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Len Việt Nam tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Thuyết minh VII.9 của các báo cáo tài chính rằng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 Công ty có khoản lỗ lũy kế là (54.335.593.689) đồng đã vượt quá vốn chủ sở hữu và tại ngày này, số nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt tổng tài sản ngắn hạn là 29.404.494.284 đồng, nợ vay và lãi vay đến hạn chưa thanh toán với số tiền là 37.089.165.635 đồng. Những điều này cho thấy hiện hữu một sự không chắc chắn mang tính trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Giám đốc Công ty cho rằng việc lập báo cáo tài chính năm 2020 trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp dựa trên các cơ sở được nêu trong Thuyết minh VII.9.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1559-2018-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 25 tháng 03 năm 2021

Kiểm toán viên

Lê Bảo Ngọc

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3906-2017-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		11.288.753.904	12.919.680.968
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	801.275.002	1.170.048.773
1. Tiền	111		801.275.002	1.170.048.773
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.113.913.809	2.269.020.080
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.294.111.631	2.635.530.238
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	300.000.000	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	73.713.260	187.400.924
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(553.911.082)	(553.911.082)
III. Hàng tồn kho	140	V.7	8.352.344.176	9.431.223.313
1. Hàng tồn kho	141		19.943.739.893	22.044.637.248
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(11.591.395.717)	(12.613.413.935)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		21.220.917	49.388.802
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	21.220.917	49.388.802
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.068.900.595	19.156.399.827
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.000.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	14.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		16.054.900.595	18.581.836.659
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	16.054.900.595	18.581.836.659
- Nguyên giá	222		62.150.102.599	64.186.201.118
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.095.202.004)	(45.604.364.459)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	-	574.563.168
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	2.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(1.425.436.832)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		27.357.654.499	32.076.080.795

0305
TRÁCH
DỊCH
TÀI CHÍNH
VÀ
N

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		40.693.248.188	45.406.215.116
I. Nợ ngắn hạn	310		40.693.248.188	44.965.035.116
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	187.606.554	425.568.362
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	3.026.640
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	71.172.762	266.277.563
4. Phải trả người lao động	314		532.404.691	842.077.703
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	12.656.260.557	12.656.260.557
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.812.898.546	2.352.928.213
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	24.432.905.078	28.418.896.078
II. Nợ dài hạn	330		-	441.180.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.13	-	441.180.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(13.335.593.689)	(13.330.134.321)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	(13.335.593.689)	(13.330.134.321)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.000.000.000	41.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.000.000.000	41.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(54.335.593.689)	(54.330.134.321)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(54.330.134.321)	(49.468.858.579)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(5.459.368)	(4.861.275.742)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		27.357.654.499	32.076.080.795

Người lập biểu/ Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín

Ngày 06 tháng 03 năm 2021



Tổng Giám đốc

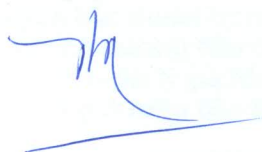
Lê Văn Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		16.700.253.526	22.787.471.073
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	16.700.253.526	22.787.471.073
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	7.809.897.505	12.976.502.392
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.890.356.021	9.810.968.681
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.069.180	2.658.079
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	81.232.878	5.716.508.622
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	4.290.705.173
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.007.904.714	948.580.422
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.349.685.331	7.079.790.639
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.453.602.278	(3.931.252.923)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	652.784.616	787.767.496
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.111.846.262	1.717.790.315
13. Lợi nhuận khác	40		(1.459.061.646)	(930.022.819)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.459.368)	(4.861.275.742)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(5.459.368)	(4.861.275.742)
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu		VI.10	(1)	(1.186)

Người lập biểu/ Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín

Ngày 06 tháng 03 năm 2021



Lê Văn Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(5.459.368)	(4.861.275.742)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.048.409.840	2.269.684.864
- Các khoản dự phòng	03	(1.022.018.218)	641.104.889
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(606.662)	258.290
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	111.282.930	(350.632.096)
- Chi phí lãi vay	06	-	4.290.705.173
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.131.608.522	1.989.845.378
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	92.355.259	(340.275.942)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2.100.897.355	3.401.896.348
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(726.975.928)	(2.070.778.555)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	28.167.885	33.210.059
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.626.053.093	3.013.897.288
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định	21	-	(671.983.500)
2. Tiền thu từ nhượng bán tài sản cố định	22	447.060.000	1.955.045.454
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	493.330.290	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	50.167.184	11.741.647
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	990.557.474	1.294.803.601
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.985.991.000)	(3.584.990.915)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.985.991.000)	(3.584.990.915)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(369.380.433)	723.709.974
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.170.048.773	446.597.089
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	606.662	(258.290)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	801.275.002	1.170.048.773

Người lập biểu/ Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín

Ngày 06 tháng 03 năm 2021



Tổng Giám đốc

Lê Văn Anh